

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ IA HRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-TTHĐND

Ia Hrung, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã  
và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân khóa XIII,  
xã Ia Hrung nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

*Căn cứ Hướng dẫn số: 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 518/NQ-TTHĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrung nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Thông báo số: 02/TB-TTHĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hrung về thông báo số lượng và danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Hrung nhiệm kỳ 2021 – 2026.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thành lập 10 Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Hrung khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

**Tổ 1:** có 10 đại biểu thuộc 05 thôn, làng: thôn Đức Tân, thôn Đức Thành, làng Nang, làng Dút 1, làng Dút 2.

1. Ông Nguyễn Quang Nam làm Tổ trưởng.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng làm Tổ phó.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Tổ 2:** có 12 đại biểu thuộc 5 thôn, làng: thôn Tân An, thôn Tân lập, làng Jek, làng Ó, làng Yang.

1. Bà Lê Thị Thu Hiền làm Tổ trưởng.

2. Ông Phạm Công Trí làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 3:** có 08 đại biểu thuộc 03 thôn, làng: làng Núi, làng Tốt, thôn Hợp Nhất.

1. Ông Puih Rúc làm Tổ trưởng.

2. Bà Bùi Thu Hằng làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 4:** có 10 đại biểu thuộc 04 thôn, làng: thôn Tân Sao, thôn Văn Yên, thôn Chư Hậu 5, Thôn Hưng Bình – Tân Hợp.

1. Ông Hồ Việt Bắc làm Tổ trưởng.

2. Ông Bùi Văn Sáng làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 5:** có 10 đại biểu thuộc 04 thôn, làng: Thôn 1 (Ia Yok cũ), thôn Thái Hà, thôn Lập Thành, làng Bờ.

1. Bà Lê Thị Hồng Thắm làm Tổ trưởng.

2. Ông Lê Trường Sơn làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 6:** có 09 đại biểu thuộc 04 thôn, làng: Thôn 1 (Ia Hrug), Thôn 2, thôn Thanh Hà 1, làng Bơ Dung.

1. Ông Lê Công Phú làm Tổ trưởng.

2. Ông Phạm Văn Thanh làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 7:** có 08 đại biểu thuộc 03 thôn, làng: làng Út 1, làng Ngai Ngó, làng Máih.

1. Ông Phạm Khắc Nam làm Tổ trưởng.

2. Bà Trần Thị Tuyết làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 8:** có 10 đại biểu thuộc 05 thôn, làng: làng Brel, làng Jút 1, làng Jút 2, làng Klăh 1, làng Klăh 2.

1. Ông Puih Them làm Tổ trưởng.

2. Ông Siu Hnit làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 9:** có 09 đại biểu thuộc 04 thôn, làng: làng Blang 1, làng Blang 2, làng Blang 3, làng Ia Tong.



1. Ông Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng.

2. Bà Puih H'Sới làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Tổ 10:** có 09 đại biểu thuộc 04 thôn, làng: *thôn Hà Thanh, làng Breng 1, làng Breng 2, làng Breng 3.*

1. Ông Đặng Lương Minh Điệp làm Tổ trưởng.

2. Bà Rơ Com H'Lê làm Tổ phó.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban có liên quan và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XIII;
- Các Ban HĐND xã;
- Các phòng, ban xã có liên quan;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Tổng Thới Mốc**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 1**

**Gồm 05 thôn, làng: thôn Đức Tân, thôn Đức Thành, làng Nang, làng Dút 1, làng Dút 2**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)

| STT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |         |      |      | Chức danh                   | Ghi chú   |
|-----|-----------------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|---------|------|------|-----------------------------|-----------|
|     |                       |                       |           |         |          | VH       | CM      | LLCT | QLNN |                             |           |
| 1   | Nguyễn Quang Nam      | 02/6/1982             | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH luật | CC   | CV   | Phó Giám đốc TT phục vụ HCC | Tổ trưởng |
| 2   | Nguyễn Tiến Dũng      | 10/9/1968             | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học | TC   | BD   | Phó CNUBKT Đảng ủy          | Tổ phó    |
| 3   | Trần Văn Thúy         | 15/6/1964             | Nam       | Kinh    | Không    | 10/10    |         | SC   |      |                             |           |
| 4   | Ksor Leo              | 05/05/1952            | Nam       | Gia rai | Không    | 9/12     |         |      |      |                             |           |
| 5   | Rơ Châm Hyếu          | 03/5/1995             | Nam       | Gia rai | Không    | 12/12    |         | TC   |      |                             |           |
| 6   | Lê Văn Chín           | 09/01/1973            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | TC      | TC   | BD   |                             |           |
| 7   | Ksor Hyék             | 01/01/1972            | Nam       | Gia rai | Không    | 5/12     |         |      |      |                             |           |
| 8   | Nguyễn Thị Lan Phương | 16/01/1986            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học | TC   | BD   |                             |           |
| 9   | Vũ Đình Bùng          | 01/01/1950            | Nam       | Kinh    | Không    | 7/10     |         | SC   |      |                             |           |
| 10  | Nguyễn Thị Mến        | 18/8/1968             | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học | TC   | BD   |                             |           |

Danh sách này có 10 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 2**

Gồm 05 thôn, làng: thôn Tân An, thôn Tân Lập, làng Jek, làng Ó, làng Yang)

(Kèm theo Nghị quyết số: 01 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |                               |      |      | Chức danh                                                            | Ghi chú   |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|-------------------------------|------|------|----------------------------------------------------------------------|-----------|
|     |                   |                       |           |         |          | VH       | CM                            | LLCT | QLNN |                                                                      |           |
| 1   | Lê Thị Thu Hiền   | 15/9/1986             | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH Kế toán;<br>Thạc sỹ TC- NH | CC   | CVC  | Chủ nhiệm Ủy ban<br>Kiểm tra Đảng ủy,<br>Trưởng Ban KT-NS<br>HĐND xã | Tổ trưởng |
| 2   | Phạm Công Trí     | 22/02/1979            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH Luật kinh tế               | TC   | BD   | Phó trưởng<br>Ban VH-XH HĐND                                         | Tổ phó    |
| 3   | Rơ Châm Thuần     | 06/10/1987            | Nam       | Gia rai | Không    | 12/12    | TC                            | TC   | BD   |                                                                      |           |
| 4   | Lê Văn Hải        | 03/02/1968            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học                       | TC   | BD   |                                                                      |           |
| 5   | Nguyễn Hữu Nghiêm | 12/5/1961             | Nam       | Kinh    | Không    | 10/10    |                               | SC   |      |                                                                      |           |
| 6   | Rơ Châm Phyin     | 04/02/1980            | Nam       | Gia rai | Không    | 9/12     |                               | SC   |      |                                                                      |           |
| 7   | Rơ Châm Thái      | 18/02/1984            | Nam       | Gia rai | Không    | 12/12    | TC                            | TC   | BD   |                                                                      |           |
| 8   | Rơ Châm Phách     | 01/01/1978            | Nam       | Gia rai | Không    | 9/12     |                               |      |      |                                                                      |           |
| 9   | Rơ Châm Khunh     | 06/04/1978            | Nam       | Gia rai | Không    | 9/12     |                               | SC   |      |                                                                      |           |
| 10  | Trần Văn Hùng     | 19/9/1953             | Nam       | Kinh    | Không    | 7/10     |                               | SC   |      |                                                                      |           |
| 11  | Nguyễn Đức Hưng   | 27/7/1979             | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học CAND                  | TC   |      | Phó Trưởng<br>Công an xã                                             |           |
| 12  | Rơ Châm Alỏi      | 15/02/1984            | Nam       | Gia rai | Không    | 12/12    | Đại học                       | TC   | BD   | Công chức<br>Phòng VH - XH                                           |           |

Danh sách này có 12 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 3**

**Gồm 03 thôn, làng: làng Núi, làng Tốt, thôn Hợp Nhất**

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-TTHĐND ngày 23/7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)

| STT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |               |      |      | Chức danh                                  | Ghi chú   |
|-----|-----------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|---------------|------|------|--------------------------------------------|-----------|
|     |                 |                       |           |         |          | VH       | CM            | LLCT | QLNN |                                            |           |
| 1   | Puih Rúc        | 28/02/1974            | Nam       | Gia rai | Không    | 12/12    | ĐH Quản lý NN | CC   | BD   | Chủ tịch UBMTTQVN                          | Tổ trưởng |
| 2   | Bùi Thu Hằng    | 28/01/1984            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học       | CC   | BD   | Phó CT TT UB MTTQVN, đồng thời là CT HLHPN | Tổ phó    |
| 3   | Trần Thị Thương | 02/3/1990             | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học       | TC   |      | Phó GD Trung tâm phục vụ HCC               |           |
| 4   | Vũ Văn Dũng     | 20/12/1968            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học Luật  | TC   | BD   | Phó CT UBMTTQVN, đồng thời là CT HCCB      |           |
| 5   | Rơ Châm Klih    | 10/11/1976            | Nam       | Gia rai | Không    | 9/12     |               |      |      |                                            |           |
| 6   | Rơ Châm Đích    | 10/10/1964            | Nam       | Gia rai | Không    | 5/12     |               | SC   |      |                                            |           |
| 7   | Lê Hữu Tiến     | 20/01/1969            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    |               |      |      |                                            |           |
| 8   | Vũ Hùng Cường   | 08/12/1989            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH            | TC   |      |                                            |           |

Danh sách này có 08 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 4**

**Gồm 04 thôn, làng: thôn Tân Sao, thôn Văn Yên, thôn Chư Hậu 5, thôn Hưng Bình- Tân Hợp**

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-TTHĐND ngày 23/7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)

| STT | Họ và tên      | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |                    |      |      | Chức danh                             | Ghi chú   |
|-----|----------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|--------------------|------|------|---------------------------------------|-----------|
|     |                |                       |           |         |          | VH       | CM                 | LLCT | QLNN |                                       |           |
| 1   | Hồ Việt Bắc    | 11/08/1977            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH luật kinh tế    | CC   | BD   | Phó Chủ tịch UBND                     | Tổ trưởng |
| 2   | Bùi Văn Sáng   | 10/10/1984            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH Quản trị VP     | TC   | BD   | Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy         | Tổ phó    |
| 3   | Tổng Thới Mốc  | 10/02/1973            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH                 | CC   | CVCC | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND         |           |
| 4   | Dương Thị Hằng | 20/05/1964            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học sư phạm MN |      |      |                                       |           |
| 5   | Lê Minh Đào    | 20/5 1959             | Nam       | Kinh    | Không    | 9/12     |                    |      |      |                                       |           |
| 6   | Võ Văn Diện    | 12/03/1965            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH luật kinh tế    | TC   |      |                                       |           |
| 7   | Hoàng Cao Lý   | 28/10/1964            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    |                    | SC   |      | Phó BTCB, Trưởng BCTMT thôn Chư Hậu 5 |           |
| 8   | Lê Xuân Ninh   | 05/05/1965            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    |                    | SC   |      | Phó BTCB thôn Văn Yên                 |           |
| 9   | Đào Công Hùng  | 29/12/1969            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH quản lý VH      | SC   | BD   | Công chức Phòng VH-XH                 |           |
| 10  | Trần Huy Hoàng | 12/10/1986            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | Đại học cảnh sát   | TC   | BD   | Phó Trưởng Công an xã                 |           |

Danh sách này có 10 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 5**

**Gồm 04 thôn, làng: Thôn 1 (Ia Yok), thôn Thái Hà, thôn Lập Thành, làng Bô**

(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 25 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)

| STT | Họ và tên          | Ngày,<br>tháng, năm<br>sinh | Giới<br>tính | Dân tộc | Tôn<br>giáo | Trình độ |                            |      |      | Chức danh                                           | Ghi<br>chú   |
|-----|--------------------|-----------------------------|--------------|---------|-------------|----------|----------------------------|------|------|-----------------------------------------------------|--------------|
|     |                    |                             |              |         |             | VH       | CM                         | LLCT | QLNN |                                                     |              |
| 1   | Lê Thị Hồng Thắm   | 11/08/1986                  | Nữ           | Kinh    | Không       | 12/12    | ĐH luật kinh tế            | CC   | BD   | Trưởng Ban<br>XD Đảng,<br>Trưởng Ban VH-<br>XH HĐND | Tổ<br>trưởng |
| 2   | Lê Trường Sơn      | 26/11/1981                  | Nam          | Kinh    | Không       | 12/12    | ĐH khoa học<br>XH nhân văn | TC   | BD   | Chánh Văn<br>phòng Đảng ủy                          | Tổ phó       |
| 3   | Nguyễn Quốc Khương | 22/12/1964                  | Nam          | Kinh    | Không       | 12/12    |                            | SC   |      |                                                     |              |
| 4   | Rơ Châm Ó          | 10/11/1985                  | Nam          | Gia rai | Không       | 12/12    | TC nông lâm                | SC   |      |                                                     |              |
| 5   | Rơ Châm Pố         | 06/05/1980                  | Nam          | Gia rai | Không       | 9/12     | TC Luật                    | TC   | BD   |                                                     |              |
| 6   | Lê Thị Tiến        | 26/04/1969                  | Nữ           | Kinh    | Không       | 12/12    | Đại học sư<br>phạm         | TC   | BD   | Phó HT Trưởng<br>THCS Phan Bội<br>Châu              |              |
| 7   | Trần Mậu Long Biên | 25/07/1984                  | Nam          | Kinh    | Không       | 11/12    |                            |      |      |                                                     |              |
| 8   | Trần Thị Tú Anh    | 26/02/1972                  | Nữ           | Kinh    | Không       | 12/12    | ĐH luật kinh tế            | TC   | X    | CC UBMTTQ<br>Việt Nam xã                            |              |
| 9   | Rơ Châm Van        | 02/02/1989                  | Nam          | Gia rai | Không       | 12/12    | TC nông lâm                | TC   | X    | CC UBMTTQ<br>Việt Nam xã                            |              |
| 10  | Nguyễn Thị Huệ     | 27/07/1980                  | Nữ           | Kinh    | Không       | 12/12    |                            |      |      |                                                     |              |

Danh sách này có 10 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 6**

**Gồm 04 thôn, làng: Thôn 1 (Ia Hrun), Thôn 2, thôn Thanh Hà 1, làng Blo Dung**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hrun)*

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |    |      |      | Chức danh                | Ghi chú   |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|----|------|------|--------------------------|-----------|
|     |                   |                       |           |         |          | VH       | CM | LLCT | QLNN |                          |           |
| 1   | Lê Công Phú       | 24/09/1979            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BDCX | Phó Ban KT-NS<br>HĐND xã | Tổ trưởng |
| 2   | Phạm Văn Thành    | 19/04/1986            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | CĐ | TC   | BDCX | Phó CHT BCHQS            | Tổ phó    |
| 3   | Đào Duy Bình      | 16/02/1982            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | TC | TC   | BD   |                          |           |
| 4   | Lê Tất Đỗ         | 01/12/1966            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | SC |      |      |                          |           |
| 5   | Phạm Thị Kim Hằng | 02/02/1985            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | TC |      |      |                          |           |
| 6   | Ksor Phiếu        | 24/05/1980            | Nam       | Gia Rai | Không    | 9/12     |    | SC   |      |                          |           |
| 7   | Lữ Thanh Trọng    | 18/02/1979            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    |    |      |      |                          |           |
| 8   | Ksor Hiếu         | 15/04/1985            | Nam       | Gia Rai | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BDCX | Ủy viên UBKT<br>Đảng ủy  |           |
| 9   | Nguyễn Thị Hiền   | 04/07/1987            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BDCX | Công chức<br>UBMMTQVN    |           |

Danh sách này có 09 đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 7**

**Gồm 03 thôn, làng: làng Út 1, làng Ngai Ngó, làng Máih**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hung)*

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |    |      |      | Chức danh                        | Ghi chú   |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|---------|----------|----------|----|------|------|----------------------------------|-----------|
|     |                   |                       |           |         |          | VH       | CM | LLCT | QLNN |                                  |           |
| 1   | Phạm Khắc Nam     | 28/04/1979            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | CC   | BDCX | Phó Chủ tịch HĐND                | Tổ trưởng |
| 2   | Trần Thị Tuyết    | 13/08/1982            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | CV   | Phó trưởng phòng VH-XH           | Tổ phó    |
| 3   | Trần Thị Trang    | 16/11/1988            | Nữ        | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BDCX | CC Văn phòng HĐND và UBND        |           |
| 4   | Puih Hriú         | 03/02/1988            | Nam       | Gia Rai | Không    | 12/12    | TC | TC   |      |                                  |           |
| 5   | Rơ Châm San       | 03/09/1979            | Nam       | Gia Rai | Không    | 9/12     |    | SC   |      |                                  |           |
| 6   | Nguyễn Văn Tú     | 03/05/1971            | Nam       | Kinh    | Không    | 9/12     |    |      |      |                                  |           |
| 7   | Rơ Châm Ý         | 12/03/1990            | Nam       | Gia Rai | Không    | 12/12    | TC | TC   | BDCX |                                  |           |
| 8   | Nguyễn Đức Thương | 02/09/1979            | Nam       | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   |      | HT Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm |           |

Danh sách này có 08 đại biểu.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ IA HRUNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 8**

**Gồm 05 thôn, làng: làng Brel, làng Jut 1, làng Jut 2, làng Klăh 1, làng Klăh 2.**

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hrunh)

| STT | Họ và tên      | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo  | Trình độ |              |      |      | Chức danh                        | Ghi chú   |
|-----|----------------|-----------------------|-----------|---------|-----------|----------|--------------|------|------|----------------------------------|-----------|
|     |                |                       |           |         |           | VH       | CM           | LLCT | QLNN |                                  |           |
| 1   | Puih Them      | 18/02/1988            | Nam       | Gia rai | Không     | 12/12    | ĐH           | TC   |      | Phó trưởng Ban Xây dựng Đảng     | Tổ trưởng |
| 4   | Siu Hnit       | 30/07/1980            | Nam       | Gia rai | Không     | 12/12    | ĐH           | TC   | TC   | Phó CT MTTQVN, kiêm Chủ tịch HND | Tổ Phó    |
| 3   | Krung Dam Đoàn | 20/11/1980            | Nam       | Bahnar  | Không     | 12/12    | Đại học KHĐT | CC   | CVCC | Phó Bí thư, Chủ tịch UBND        |           |
| 4   | Rchâm Goah     | 24/04/1981            | Nam       | Gia rai | Không     | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 5   | Puih Bing      | 15/02/1963            | Nam       | Gia rai | Không     | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 6   | Ksor Djur      | 01/01/1971            | Nam       | Gia rai | TLMNVN    | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 7   | Rchâm Lanh     | 20/06/1982            | Nam       | Gia rai | Công giáo | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 8   | Siu Nguyên     | 11/04/1981            | Nam       | Gia rai | TLMNVN    | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 9   | Puih Djil      | 12/07/1990            | Nam       | Gia rai | Công giáo | 9/12     |              |      |      |                                  |           |
| 10  | Puih Blí       | 06/06/1980            | Nam       | Gia rai | Không     | 12/12    | ĐH           | TC   | TC   |                                  |           |

Danh sách này có 10 đại biểu.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ LA HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 9**

Gồm 04 thôn, làng: làng Blang 1, làng Blang 2, làng Blang 3, làng Ia Tong.

(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hưng)

| ST<br>T | Họ và tên    | Ngày, tháng,<br>năm sinh | Giới<br>tính | Dân tộc | Tôn giáo  | Trình độ |    |      |      | Chức danh                         | Ghi chú   |
|---------|--------------|--------------------------|--------------|---------|-----------|----------|----|------|------|-----------------------------------|-----------|
|         |              |                          |              |         |           | VH       | CM | LLCT | QLNN |                                   |           |
| 1       | Trần Hồng Hà | 05/01/1978               | Nam          | Kinh    | Không     | 12/12    | ĐH | CC   |      | Phó Bí thư thường<br>trực Đảng ủy | Tổ trưởng |
| 2       | Puih H'Sói   | 04/08/1985               | Nữ           | Gia Rai | không     | 12/12    | ĐH | TC   | BD   | Công chức MTTQVN                  | Tổ phó    |
| 3       | Puih Rên     | 18/09/1981               | Nam          | Gia rai |           | 9/12     | SC | TC   |      |                                   |           |
| 4       | Puih Hlâu    | 01/01/1977               | Nam          | Gia rai | TLMNVN    | 9/12     |    |      |      |                                   |           |
| 5       | Rchâm Gri    | 15/02/1981               | Nam          | Gia rai | TLMNVN    | 12/12    |    |      |      |                                   |           |
| 6       | Puih Hlin    | 20/04/1985               | Nam          | Gia rai | Không     | 9/12     |    |      |      |                                   |           |
| 7       | Rcom Blíu    | 15/08/1980               | Nam          | Gia rai | Không     | 12/12    | ĐH | TC   |      |                                   |           |
| 8       | Puih Thoan   | 30/10/1978               | Nam          | Gia rai | Công giáo | 12/12    | ĐH |      |      |                                   |           |
| 9       | Ksor Huan    | 22/12/1968               | Nam          | Gia rai | Không     | 9/12     | SC | TC   |      |                                   |           |

Danh sách này có 09 đại biểu.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ IA HRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔ 10**

**Gồm 04 thôn, làng: thôn Hà Thanh, làng Breng 1, làng Breng 2, làng Breng 3.**

(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-TTHĐND ngày 23 /7/2025 của Thường trực HĐND xã Ia Hrun)

| ST<br>T | Họ và tên            | Ngày,<br>tháng, năm<br>sinh | Giới<br>tính | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |    |      |      | Chức danh                        | Ghi chú      |
|---------|----------------------|-----------------------------|--------------|---------|----------|----------|----|------|------|----------------------------------|--------------|
|         |                      |                             |              |         |          | VH       | CM | LLCT | QLNN |                                  |              |
| 1       | Đặng Lương Minh Điệp | 18/10/1982                  | Nam          | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BD   | Trưởng phòng VHXXH               | Tổ<br>trưởng |
| 2       | Rơ Cơm H'Lê          | 12/04/1987                  | Nữ           | Gia rai | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BD   | UV UBKT Đảng                     | Tổ phó       |
| 3       | Trương Thị Mỹ Nhung  | 04/06/1980                  | Nữ           | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BD   | Chuyên viên<br>Văn phòng Đảng ủy |              |
| 4       | Ksor H'Kriú          | 12/4/1981                   | Nữ           | Gia rai | Không    | 12/12    | ĐH | TC   | BD   |                                  |              |
| 5       | Trần Duy Hiễn        | 20/07/1959                  | Nam          | Kinh    | Không    | 7/12     |    |      |      |                                  |              |
| 6       | Ksor Hích            | 18/02/1971                  | Nam          | Gia rai | TLMNVN   | 9/12     |    |      |      |                                  |              |
| 7       | Ksor Ôn              | 22/10/1976                  | Nam          | Gia rai | Không    | 9/12     |    |      |      |                                  |              |
| 8       | Rơm Nglut            | 20/03/1983                  | Nam          | Gia rai | TLMNVN   | 9/12     |    |      |      |                                  |              |
| 9       | Phan Thanh Xuân      | 09/04/1984                  | Nam          | Kinh    | Không    | 12/12    | ĐH | TC   |      |                                  |              |

Danh sách này có 09 đại biểu.